

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.
2. Ông Triệu Khánh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 276/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Si KH, sinh năm 1986; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, khóm C L, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Thạch Chành Đ, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà F, khóm C L, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2020, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Thạch Thị Si KH trình bày:

Năm 2008, chị Thạch Thị Si KH kết hôn với anh Thạch Chành Đ và được UBND xã V C (nay là UBND Phường X) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2011. Trong thời gian chung sống chị KH và anh Đ có 02 đứa con chung tên: Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011. Hiện nay các con do chị Thạch Thị Si KH nuôi dưỡng. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Đ thiếu trách nhiệm đối với vợ, con và mâu thuẫn thường xuyên xảy ra ngày càng trầm trọng hơn. Từ đó, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, hạnh phúc gia đình tan vỡ không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không còn yêu thương nhau. Nay chị Thạch Thị Si KH yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thạch Thị Si KH yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch Chành Đ.

- *Về con chung*: Đối với 02 đứa con tên Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011 đang sống chung với chị KH, chị KH xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Thạch Chành Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Thạch Thị Si KH trình bày là tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Si KH bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thạch Chành Đ trình bày:

Tại phiên hòa giải ngày 27/10/2020, bị đơn anh Thạch Chành Đ thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Thạch Thị Si KH về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, anh Thạch Chành Đ không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương yêu vợ và các con.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng đối với bị đơn anh Thạch Chành Đ chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Si KH được ly hôn với anh Thạch Chành Đ.

+ Về con chung: Giao các cháu Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011 cho chị Thạch Thị Si KH tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của chị KH không yêu cầu anh Thạch Chành Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Si KH trình bày là tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Thạch Thị Si KH trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 và phiên tòa được mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/4/2021 nhưng bị đơn anh Thạch Chành Đ vắng mặt. Phiên tòa tiếp tục được mở lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021 nhưng bị đơn anh Thạch Chành Đ vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch Chành Đ theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội D:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Si KH với anh Thạch Chành Đ được xác lập vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Si KH với anh Thạch Chành Đ là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau chị KH và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Thạch Thị Si KH kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thạch Chành Đ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Thị Si KH với anh Thạch Chành Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đòi

sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Si KH được ly hôn với anh Thạch Chành Đ.

[2] *Về con chung*: Đối với các cháu Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011 hiện nay do chị Thạch Thị Si KH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Thạch Thị Si KH có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục các cháu trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển của con tốt về thể chất cũng như tinh thần. Đồng thời, cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các cháu Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011 cho chị Thạch Thị Si KH được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của chị Thạch Thị Si KH không yêu cầu anh Thạch Chành Đ phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Thạch Thị Si KH trình bày là tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Si KH trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Thạch Thị Si KH phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Si KH được ly hôn với bị đơn anh Thạch Chành Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Thạch Thị Khánh D (nữ), sinh ngày 29/12/2009 và Thạch Hình KH1 (nam) sinh ngày 27/9/2011 cho chị Thạch Thị Si KH được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị Thạch Thị Si KH không yêu cầu anh Thạch Chành Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian chị Thạch Thị Si KH nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Si KH trình bày là tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thạch Thị Si KH trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị Si KH phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số: 0006364 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Chị Thạch Thị Si KH đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường X, TX V C, Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

